

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ II – MÔN GD CD 12
NĂM HỌC: 2022 – 2023

BÀI 6	CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (4 tiết)
--------------	--

TIẾT 1:**1. Các quyền tự do cơ bản của công dân****TIẾT 2:****b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân***** Thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân?**

- Được ghi nhận ở Điều 20 HP 2013 và được quy định thành một nguyên tắc trong Bộ luật Tố tụng Hình sự nước ta.

- Khái niệm: Công dân có quyền được **bảo đảm** an toàn về tính mạng, sức khỏe, được **bảo vệ** danh dự và nhân phẩm, không ai được **xâm phạm** tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

*** Nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

- **Nội dung 1:** Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.

Pháp luật quy định:

+ Sức khỏe: Không ai được *đánh người*; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi *hung hãn, côn đồ*, đánh người gây thương tích, đe dọa đánh người, làm tổn hại cho sức khỏe người khác.

+ Tính mạng: Giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

- **Nội dung 2:** Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.

+ Hành vi *bịa đặt* điều xấu, *nói xấu*, *xúc phạm* người gây thiệt hại về *uy tín* và *danh dự* của người đó.

+ Dù ở *cương vị* nào cũng không được xúc phạm danh dự và nhân phẩm của người khác.

c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân*** Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?**

- Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở là một trong các *quyền tự do cơ bản của công dân*, có nghĩa là: Chỗ ở của công dân được *Nhà nước và mọi người* tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước (*có thẩm quyền*) mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật qui định.

*** Nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

- **Về nguyên tắc:** Không ai được tự tiện vào chỗ ở của người khác. Trừ một số trường hợp như sau:

+ **Trường hợp 1:** Khi có *căn cứ* khẳng định chỗ ở của người đó có *công cụ, phương tiện* để thực hiện tội phạm hoặc có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

+ **Trường hợp 2:** Khi cần bắt người *đang bị truy nã* hoặc người phạm tội (có thể là *quả tang*) đang lẩn tránh ở đó.

Mở rộng:

- Trình tự khám xét (cả 2 trường hợp)

+ Phải đọc lệnh khám, đưa cho đương sự đọc và giải thích cho đương sự;

+ Khi khám phải có mặt người chủ hoặc người thành niên trong gia đình và đại diện chính quyền địa phương (xã...);

+ Không được khám vào ban đêm (nếu khám phải ghi biên bản);

+ Khi khám chỗ làm việc thì phải có mặt người đó (nếu không thể trì hoãn thì phải ghi biên bản).

d. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

Thư tín, điện tín, điện thoại là phương tiện cần thiết trong *đời sống riêng tư* của con người.

- Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín có nghĩa là: Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm *an toàn và bí mật*. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan Nhà nước (có thẩm quyền).

- Không ai được tự tiện bóc mở, giữ, tiêu hủy điện tín của người khác.

- Người giao thư phải giao đúng, không làm thất lạc hoặc mất thư.

- Tự tiện bóc, mở thư sẽ bị phạt hành chính hoặc truy cứu hình sự.

- Chỉ có những người có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết được kiểm soát điện thoại, điện tín của người khác.

TIẾT 4:

e. Quyền tự do ngôn luận

- Công dân có quyền tự do ngôn luận có nghĩa là: Công dân có quyền tự do *phát biểu* ý kiến, *bày tỏ quan điểm* của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

- Quyền tự do ngôn luận của công dân được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các phạm vi khác nhau:

+ **Một là:** Các cuộc họp ở cơ quan, trường học, tổ dân phố...*trực tiếp* phát biểu ý kiến xây dựng.

+ **Hai là:** Có thể *viết bài* gửi đăng báo, bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ **Ba là:** *Đóng góp ý kiến, kiến nghị* với đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri ở cơ sở.

* **Ý nghĩa:**

- Đảm bảo quyền tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự của công dân.

- Là điều kiện để công dân tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.

2. Trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản

- Phải học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình.

- Phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.
- Tham gia giúp đỡ các cán bộ Nhà nước thi hành quyền bắt người, khám xét trong trường hợp pháp luật cho phép.
- Tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật để sống văn minh, tôn trọng pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.

BÀI 7	CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ (3 tiết)
--------------	--

TIẾT 1:**1. Quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của Nhân dân****a. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử**

Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong *lĩnh vực chính trị*, thông qua đó, Nhân dân *thực thi hình thức dân chủ gián tiếp* ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

b. Nội dung quyền bầu cử và ứng cử

*** Người có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của Nhân dân:**

- Người có quyền bầu cử: CD VN đủ 18 tuổi trở lên.
- Người có quyền ứng cử: CD VN đủ 21 tuổi trở lên.

*** Những trường hợp không được bầu cử:**

- + Người mất năng lực hành vi dân sự.
- + Người bị tước quyền bầu cử (theo bản án của Tòa án)
- + Người đang chấp hành hình phạt tù.

*** Cách thức thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân**

- **Quyền bầu cử:** được thực hiện theo nguyên tắc:

- + **Phổ thông:** Tất cả công dân VN đủ 18 tuổi, trừ trường hợp PL cấm đều được đi bầu cử.
- + **Bình đẳng:** Mọi lá phiếu đều có giá trị như nhau, khách quan không thiên vị.
- + **Trực tiếp:** Trực tiếp lựa chọn, viết phiếu, bỏ phiếu, người già, người khuyết tật, người bị tạm giam cũng phải tự tay bỏ phiếu.
- + **Bỏ phiếu kín:** Không để thông tin trên phiếu, không bị tác động bởi điều kiện, yếu tố bên ngoài, cử tri bầu ai, không bầu ai được giữ bí mật.

- **Quyền ứng cử:**

- + Con đường ứng cử: Tự ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử.
- + Người ứng cử: Có năng lực và được tín nhiệm.

TIẾT 2:**2. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội****a. Khái niệm quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội**

- Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm

vì cả nước và trong từng địa phương; quyền kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về xây dựng bộ máy Nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế – xã hội.

- Gắn liền với hình thức **dân chủ trực tiếp**.

b. Nội dung quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội

*** Ở phạm vi cả nước:**

- Nhân dân tham gia *thảo luận, góp ý kiến* xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng, liên quan đến các quyền và lợi ích cơ bản của mọi công dân, như *Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Luật Giáo dục, Luật Hôn nhân và gia đình...*

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi *Nhà nước trưng cầu ý dân*.

*** Ở phạm vi cơ sở:** Dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế: **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”**.

+ Những việc phải thông báo để **dân biết** và thực hiện.

Ví dụ: Chủ trương, Chính sách, Pháp Luật...

+ Những việc **dân bàn** và quyết định trực tiếp.

Ví dụ: Bàn và quyết định xây dựng nhà văn hoá thôn bản hay làm đường...

+ Những việc **dân được thảo luận**, tham gia ý kiến *trước khi chính quyền xã quyết định*.

Ví dụ: Quy hoạch đất, xây dựng các công trình phúc lợi...

+ Những việc nhân dân ở xã giám sát **kiểm tra**.

Ví dụ: Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngân sách xã, các loại phí và lệ phí...

TIẾT 3:

3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

a. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

- **Quyền khiếu nại, tố cáo** là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện *dân chủ trực tiếp* trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

+ **Quyền khiếu nại:** Là quyền của công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

+ **Quyền tố cáo:** Là quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về các hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

- Mục đích:

+ **Khiếu nại:** Khôi phục quyền và lợi ích của người khiếu nại bị xâm phạm.

+ **Tố cáo:** Phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật.

b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

*** Người có quyền khiếu nại, tố cáo:**

- Khiếu nại:

+ Cá nhân: Mọi người, công chức, viên chức, cán bộ...

+ Tổ chức: Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, kinh tế; đơn vị vũ trang Nhân dân...

- **Tố cáo:** Chỉ có công dân.

* Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- *Khiếu nại*: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan đó; Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Thủ Tướng, Bộ Trưởng, Tổng Thanh tra....

- *Tố cáo*: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức của người bị tố cáo hoặc người đứng đầu của cơ quan, tổ chức cấp trên cơ quan, tổ chức của người bị tố cáo; Bộ trưởng, Thủ Tướng.

+ **Lưu ý**: Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu *tội phạm hình sự* thì các cơ quan *tố tụng* giải quyết.

BÀI 8	PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN (2 tiết)
--------------	---

TIẾT 1:

1. Quyền học tập của công dân

Học tập là một trong các *quyền cơ bản* của con người, của công dân, theo đó, mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

- **Nội dung của quyền học tập:**

+ Mọi công dân đều có thể học *không hạn chế*, từ tiểu học đến trung học, đại học và sau đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục, thông qua các kì thi tuyển sinh hoặc xét tuyển.

+ Công dân có thể học *bất cứ ngành nghề nào* phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình.

+ Công dân có quyền học *thường xuyên, học suốt đời*. Quyền học tập này của công dân được thực hiện bằng nhiều hình khác nhau, ở các loại hình trường lớp khác nhau: học chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, ban ngày hoặc buổi tối, công lập hoặc dân lập, tự thực...

+ Mọi công dân đều được *đối xử bình đẳng về cơ hội học tập*. Quyền này của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoặc hoàn cảnh kinh tế.

TIẾT 2:

2. Quyền sáng tạo của công dân

Quyền sáng tạo của công dân là quyền của mỗi người được tự do *nghiên cứu khoa học*, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các *phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất*; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, *khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình* khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- **Nội dung của quyền sáng tạo:**

+ Bao gồm 3 quyền cơ bản là: (1) Quyền tác giả; (2) Quyền sở hữu công nghiệp; (3) Quyền hoạt động khoa học công nghệ.

+ Quyền sáng tạo của công dân được thực hiện trong 3 lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội (bao gồm cả văn học nghệ thuật) và khoa học kỹ thuật.

+ Pháp luật nước ta một mặt *khuyến khích* tự do sáng tạo, mặt khác luôn *bảo vệ* quyền sáng tạo, *xử lý nghiêm khắc* những hành vi xâm phạm quyền sáng tạo.

c. Quyền được phát triển của công dân

Quyền được phát triển là:

Quyền của công dân được sống trong môi trường *xã hội và tự nhiên* có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức;
 có mức sống đầy đủ về vật chất;
 được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa;
 được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe;
 được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

*Quyền được phát triển của công dân được biểu hiện ở **hai nội dung**:

- **Một là:** Quyền của công dân được ***hưởng thụ đời sống vật chất và tinh thần*** đầy đủ để phát triển toàn diện.

+ Đời sống vật chất: Có mức sống đầy đủ để phát triển về thể chất, được chăm sóc sức khỏe...

+ Đời sống tinh thần: Được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, được vui chơi, giải trí...

- **Hai là:** Công dân có quyền được ***khuyến khích bồi dưỡng*** để phát triển tài năng.

+ Người học giỏi, có năng khiếu được bồi dưỡng, ưu tiên tuyển chọn vào các trường ĐH.

+ Những người có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển, cống hiến cho Tổ quốc.

2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo, phát triển của công dân (3280)

3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân

a. Trách nhiệm của Nhà nước

- Ban hành chính sách, pháp luật thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để các quyền này thực sự đi vào đời sống của mỗi người dân.

- Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

- Nhà nước khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

- Nhà nước bảo đảm những điều kiện để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

b. Trách nhiệm của công dân

- Có ý thức học tập tốt để có kiến thức, xác định mục đích học tập là học cho mình, cho gia đình và đất nước, trở thành người có ích cho cuộc sống.

- Có ý chí vươn lên, chịu khó tìm tòi và phát huy tính sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất để tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

- Có ý thức góp phần vào việc nâng cao dân trí của công dân Việt Nam, để Việt Nam trở thành một nước phát triển, văn minh.

-----HẾT-----